

Số: 178 /BC-UBND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa XVII

Thực hiện kết luận của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh tại Thông báo số 404/TB-HĐND ngày 13/7/2018; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện kết luận của đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVII với những nội dung sau:

1. Về công tác GPMB các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh:

1.1. Tập trung cao độ cho công tác GPMB để triển khai các dự án:

- Ngày 07/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND về công tác GPMB năm 2018; theo đó, giao UBND các huyện, thị xã thành phố phải thực hiện GPMB 8.935,39 ha, với 992 dự án. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra, rà soát, bổ sung 50 dự án (dự án mới được chấp thuận chủ trương đầu tư; những dự án chủ đầu tư bổ sung được nguồn vốn) với diện tích 414,75 ha, loại bỏ 281 dự án (dự án không bố trí được nguồn vốn, bị thu hồi giấy phép đầu tư hoặc chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, các dự án chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý để triển khai GPMB ...) với diện tích 4.770,3 ha thì trên địa bàn tỉnh cần phải thực hiện GPMB 4.579,9 ha với 765 dự án.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ngành chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác giải phóng mặt bằng các dự án lớn, các dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị giao ban trực tuyến với các địa phương để rà soát kết quả thực hiện, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; kết quả: Đến ngày 15/11/2018, toàn tỉnh đã GPMB được 3.288,33 ha, bằng 71,80% so với diện tích cần GPMB sau khi kiểm tra, rà soát; dự kiến đến 31/12/2018 sẽ GPMB được 3.781,04 ha, bằng 82,56% so với diện tích cần GPMB (Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

1.2. Về chỉ đạo Quỹ Phát triển đất tỉnh nghiên cứu, cho UBND các huyện, thị xã, thành phố ứng kinh phí giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư và thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy hoạch:

Tổng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Phát triển đất Thanh Hóa 710,325 tỷ đồng; đến ngày 31/11/2018, đã tạm ứng cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện công tác GPMB là 657,874 tỷ đồng. Số tồn quỹ: 52,451 tỷ đồng, UBND tỉnh sẽ tiếp tục xem xét giải quyết nhu cầu ứng vốn thực hiện công tác GPMB, xây dựng các khu tái định cư phục vụ các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh (chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

1.3. Về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cập nhật biến động đất đai:

- Từ năm 2015 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại 90 xã, thị trấn thuộc 03 huyện: Triệu Sơn, Yên Định và Hà Trung với 579.010 thửa đất; cập nhật, chỉnh lý được 2.194 hồ sơ, 14.157 thửa đất; số lượng hồ sơ nhập kho, hồ sơ cấp giấy quyền sử dụng đất, đăng ký biến động, luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính trong 11 tháng năm 2018 là 2.457 hồ sơ; thực hiện thẩm tra và hoàn thành 781 trích lục, trích đo bản đồ địa chính, phục vụ cho việc giao đất, thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép khai thác khoáng sản và thẩm định hồ sơ 13.209 thửa đất với diện tích là: 3.876,71 ha.

- Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện Đề án xây dựng hệ thống bản đồ, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2023 để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.4. Về phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã có văn bản số 1491/MTTH-BTT ngày 18/9/2018 gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình: Tập trung tuyên truyền sâu rộng đến các đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các cơ chế, chính sách bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, tạo sự đồng thuận trong nhân dân; phối hợp với chính quyền địa phương, nhất là một số huyện trong vùng dự án trọng điểm thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao đất và tạo điều kiện cho các dự án triển khai đúng tiến độ.

1.5. Về khẩn trương hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục theo quy định để kiên quyết thu hồi các dự án sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai: Trong năm 2017 và 11 tháng năm 2018, UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi đất 22 dự án với diện tích đất thu hồi là 72,38 ha; giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ thu hồi đất 03 đơn vị; hoàn thành việc thi hành án và tổ chức đấu giá thành công phân tài sản trên đất 01 đơn vị; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc cho phép chuyển đổi mục tiêu đầu tư đối với 01 dự án gặp khó khăn về thị trường (Công ty cổ phần Ferrocrom Việt Nam), thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đối với 42 dự án có dấu hiệu vi phạm; đến nay, đã thanh tra được 18 tổ chức, doanh nghiệp, dự kiến thu hồi đất của 01 dự án và yêu cầu chủ đầu tư của 05 dự án chậm tiến độ quá 24 tháng phải có văn bản báo cáo để UBND tỉnh xem xét, quyết định (*chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo*).

2. Về khắc phục những hạn chế, bất cập trong quy hoạch và xây dựng các công trình thủy điện; lựa chọn địa điểm đầu tư khu tái định cư và tiến độ đầu tư xây dựng các khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án thủy điện trên địa bàn các huyện miền núi:

2.1. Về tiến hành rà soát toàn bộ quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh:

Từ năm 2005, sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch phát triển các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã rà soát và được Bộ Công Thương loại bỏ khỏi quy hoạch 13 dự án thủy điện có hiệu quả kinh tế thấp,

ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường - xã hội, không đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Chính phủ và Bộ Công Thương; đến nay, trên địa bàn tỉnh còn lại 22 dự án thủy điện (gồm 9 dự án thủy điện thuộc Quy hoạch thủy điện bậc thang sông Mã và 13 dự án thủy điện thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc).

2.2. Về việc kiểm tra lại, các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi các dự án đã được chấp thuận nhưng vi phạm các quy định:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 12 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư đang triển khai thực hiện, đã đến giai đoạn hoàn thành, vận hành ổn định; 01 dự án (thủy điện Sông Âm) UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành làm việc với Chủ đầu tư để thống nhất biện pháp xử lý (thu hồi, giãn tiến độ, cho tiếp tục đầu tư...); còn lại 09 dự án thủy điện đang xem xét, kiểm tra lại và chỉ cho phép thực hiện dự án đầu tư khi đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - kỹ thuật, môi trường - xã hội, sinh kế người dân vùng dự án đảm bảo đúng quy định.

2.3. Về hạn chế và tiến tới dừng triển khai thực hiện các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh:

UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương chủ trì, cùng các ngành chức năng rà soát, tham mưu, không chấp thuận cho các đơn vị khảo sát, lập quy hoạch các dự án thủy điện, như: Công ty cổ phần Noong Phai, Công ty cổ phần thủy điện Yên Nhân, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Miền Bắc và Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo.

2.4. Kiểm tra, rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất, đời sống và sinh kế của người dân tại các khu tái định cư của các dự án thủy điện:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 dự án phải thực hiện xây dựng các khu tái định cư, trong đó: Dự án thủy điện Cửa Đạt đã hoàn thành công tác di dân từ 2004; còn lại 03 dự án (Thủy điện Trung Sơn, Bá Thước 1, Bá Thước 2) đã hoàn thành phát điện, bồi thường, xây dựng các khu tái định cư và thực hiện công tác di dân vào các khu tái định cư; riêng, dự án thủy điện Hồi Xuân do đang trong quá trình thực hiện đầu tư nên đến nay mới bồi thường cho 280/447 hộ đến nơi ở mới đảm bảo quy định, còn 167/447 hộ chưa nhận tiền đền bù do chưa thỏa thuận được đơn giá đền bù và dự kiến trong tháng 12 năm 2018 sẽ hoàn thành việc đầu tư khu tái định cư tập trung bản Sa Lắng để các hộ di chuyển đến nơi ở mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII tại Thông báo số 404/TB-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh kỳ họp thứ 7, khóa XVII;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.



Lê Thị Thìn

Phụ lục 1

KẾT QUẢ GPMB CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC- UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Huyện, thị, TP	KH 93/KH-UBND ngày 07/5/2018 của UBND		KH sau khi rà soát		Kết quả GPMB đến 15/11/2018		Ước thực hiện đến 31/12/2018		Ghi chú
		Số DA	Diện tích GPMB 2018 (ha)	Số DA	Diện tích GPMB (ha)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Tĩnh Gia	41	900.10	64	1140.28	605.36	53.09	730.90	64.10	
2	Quảng Xương	6	885.09	6	197.32	129.00	65.38	178.00	90.21	
3	Nga Sơn	28	112.09	28	112.09	76.96	68.66	78.96	70.44	
4	Thiệu Hóa	26	96.21	22	38.22	20.99	54.92	33.60	87.91	
5	Sầm Sơn	96	503.56	31	184.93	161.20	87.17	161.20	87.17	
6	Hà Trung	49	290.16	37	190.68	142.08	74.51	160.20	84.02	
7	Thạch Thành	37	266.47	36	286.50	183.78	64.15	265.16	92.55	
8	TP Thanh Hóa	159	2050.42	99	200.28	153.27	76.53	168.64	84.20	
9	Ngọc Lặc	23	225.72	8	11.94	9.91	83.00	11.94	100.00	
10	Lang Chánh	18	50.43	17	44.95	44.95	100.00	44.95	100.00	
11	Yên Định	24	223.43	26	203.64	175.48	86.17	196.32	96.41	
12	Như Thanh	37	836.54	33	721.98	695.02	96.27	696.06	96.41	
13	Đông Sơn	52	152.66	34	82.62	55.36	67.01	67.96	82.26	
14	Triệu Sơn	19	140.41	19	122.22	46.11	37.73	92.89	76.00	
15	Nông Cống	35	449.26	26	211.45	203.24	96.12	203.24	96.12	
16	Như Xuân	46	74.72	30	38.78	10.71	27.62	27.30	70.40	
17	Thường Xuân	8	68.77	8	28.31	3.63	12.82	3.63	12.82	
18	Quan Sơn	16	164.74	8	54.20	24.50	45.20	26.50	48.89	
19	Mường Lát	50	44.94	43	9.60	4.60	47.92	9.40	97.92	
20	Quan Hóa	13	27.82	10	10.06	5.84	58.05	6.59	65.51	
21	Bim Sơn	44	116.68	43	100.20	73.41	73.26	74.62	74.47	
22	Bá Thước	18	49.88	10	12.17	6.47	53.16	10.27	84.39	
23	Cẩm Thủy	31	225.13	13	94.58	71.21	75.29	74.00	78.24	
24	Hoàng Hóa	54	545.20	50	222.92	152.38	68.36	217.74	97.68	
25	Hậu Lộc	16	93.58	14	73.68	63.28	85.88	65.78	89.28	
26	Vĩnh Lộc	21	36.13	28	24.11	18.44	76.48	20.50	85.03	
27	Thọ Xuân	26	305.25	22	162.18	151.15	93.20	154.69	95.38	
		992	8935.39	765	4579.9	3288.33	71.80	3781.04	82.56	

Phụ lục 2

TỔNG HỢP KINH PHÍ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH ỨNG CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐẾN 31/11/2018

(Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Số đã có QĐ tạm ứng	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư đến ngày báo cáo	Ghi chú
I	Nguồn ngân sách nhà nước cấp	710,325			710,325	
II	Số tạm ứng cho các đơn vị	584,638	253,792	190,556	657,874	
1	Trung tâm PTQĐ	360,000	40,000	84,442	315,558	
2	UBND thị xã Sầm Sơn	30,000	119,292		149,292	
3	UBND huyện Tĩnh Gia	10,110	45,000	1,930	53,180	
4	UBND thành phố Thanh Hóa	101,826	19,500	71,648	4,967	
5	Báo Thanh Hóa	20,000		20,000	0	
6	UBND huyện Thọ Xuân	40,000		4,834	35,166	
7	UBND huyện Vĩnh Lộc	7,702		7,702	0	
8	UBND huyện Cẩm Thủy	15,000			15,000	
9	UBND huyện Quảng Xương		30,000			
10	UBND huyện Hoằng Hóa	40,000			40,000	
III	Tồn quỹ nguồn vốn hoạt động			253,792	52,451	

Phụ lục 3:

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN VI PHẠM
ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT, GIAO THU HỒI ĐẤT, ĐÁU GIÁ VÀ XEM XÉT CHUYỂN ĐỔI DỰ ÁN
(Kèm theo Báo cáo số: 178 /BC-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên dự án giao đất, thuê đất	Chủ đầu tư	Địa điểm	QĐ giao đất, cho thuê đất (Số, ngày QĐ)	Diện tích (m ²)	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý	Chỉ đạo của UBND tỉnh	Tham mưu tiếp theo của Sở	QĐ thu hồi đất của UBND tỉnh
I	Dự án đã có Quyết định thu hồi đất				723.791					
1	Nhà máy lắp ráp máy phát điện, máy nổ, đồ điện gia dụng	Công ty cổ phần Tập đoàn Sóng Thần	KCN Bắc Sơn, Bim Sơn	Số 3012/QĐ-UBND ngày 16/9/2011	28.468	Chậm tiến độ đầu tư	Thu hồi đất	Đồng ý thu tại VB 15265/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 94 ngày 17/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	631/QĐ-UBND ngày 12/02/2018
2	Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và trang trại tổng hợp	Công ty CP sản xuất và thương mại Phú Lộc	Hoa Lộc - Hậu Lộc	1765/QĐ-UBND ngày 25/5/2010	77.322	Chậm tiến độ đầu tư	Thu hồi đất	Đồng ý thu tại VB 1505/UBND-NN ngày 17/02/2017	Sở có Tờ trình số 299 ngày 15/3/2017 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	915/QĐ-UBND ngày 30/3/2017
3	sản xuất, lắp ráp ô tô, máy xây dựng	Công ty TNHH 1 thành viên ô tô Vinaxuki	Đại Lộc, Triệu Lộc - Hậu Lộc	2904/QĐ-UBND ngày 10/9/2012	71.455	Chậm tiến độ đầu tư	Thu hồi đất	Đồng ý thu tại VB 15264/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 628 ngày 21/5/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	2269/QĐ-UBND ngày 15/6/2018
4	Khu xử lý rác thải	Công ty cổ phần Đầu tư XDSXTĐV Ánh Hồng	Yên Lâm, Yên Định	3854/QĐ-UBND ngày 24/11/2011	68.456	Không sử dụng đất liên tục	Chấm dứt hiệu lực quyết định giao đất		Đề nghị Chấm dứt hiệu lực quyết định giao đất tại VB số 6664 ngày 28/11/2017	4918/QĐ-UBND ngày 18/12/2017
5	Cửa hàng kinh doanh vật tư, thiết bị điện	Công ty cổ phần Thiện Xuân - Lam Sơn	thị trấn Ngọc Lạc, huyện Ngọc Lạc	3870/QĐ-UBND ngày 28/10/2010	0.24	Chậm tiến độ đầu tư	Kiến nghị thu hồi đất tại VB số 6666 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15271/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 95 ngày 17/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	297/QĐ-UBND ngày 23/01/2018
6	Xây dựng nhà xưởng kinh doanh và sản xuất muối	Công ty CP Muối Thanh Hóa (nay là Công ty Visaco)	Hải Châu, Tĩnh Gia	700/QĐ-UBND ngày 10/4/1998	55.174	Không còn nhu cầu sử dụng đất	Đơn vị trả đất	Sở chủ động lập hồ sơ thu hồi	Sở có Tờ trình số 106 ngày 19/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	395/QĐ-UBND ngày 29/01/2018

7	Xây dựng công trình hỗn hợp Khu TTTMi, văn phòng và nhà ở (căn hộ chung cư)	Công ty cổ phần Bitexco	Đông Hương, TPTH	Số 2546/QĐ-UBND ngày 08/8/2011	31.265	Không sử dụng đất liên tục	Kiến nghị thu hồi đất tại VB số 6669 ngày 28/11/2017	Tỉnh đồng ý thu tại VB 15283/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 53 ngày 11/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	696/QĐ-UBND ngày 26/02/2018
8	Tổ hợp Văn phòng và Siêu thị	Công ty CPTM Cẩm Trương	Đông Hương, TPTH	3453/QĐ-UBND, ngày 5/10/2009	7.976	Chậm tiến độ đầu tư	thu hồi đất tại VB số 6678 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15282/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 137 ngày 26/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	467/QĐ-UBND ngày 02/02/2018
9	Xây dựng vườn ươm	Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị	Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa	Số 241/QĐ-UBND ngày 19/01/2011	30.578	Không còn nhu cầu sử dụng đất	Đơn vị trả đất	Sở chủ động lập hồ sơ thu hồi	Sở có Tờ trình số 1353 ngày 28/11/2017 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	4653/QĐ-UBND ngày 04/12/2017
10	Chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Xuất nhập khẩu Hồng Hà	Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	Số 4042/QĐ-UBND ngày 11/11/2009	3.114	Không sử dụng đất liên tục	thu hồi đất tại VB số 6670 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15509/UBND-NN ngày 18/12/2017	Sở có Tờ trình số 52 ngày 12/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	238/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
11	Xây dựng Nhà máy sản xuất Ferocrom Sông Đà Thanh Hóa	Công ty cổ phần Khoáng sản Sông Đà Thanh Hóa	Tân Ninh, huyện Triệu Sơn	Số 3220/QĐ-UBND ngày 13/9/2010	54.901	Không sử dụng đất liên tục	thu hồi đất tại VB số 6673 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15516/UBND-NN ngày 18/12/2017	Sở có Tờ trình số 61 ngày 15/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	237/QĐ-UBND ngày 18/01/2018
12	Trang trại lợn	Công ty CP đầu tư PTNN xanh Hà Trung	Hà Tiên, Hà Trung	3440/QĐ-UBND ngày 19/10/2011	75.005	Không sử dụng đất liên tục	thu hồi đất tại VB số 6672 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15268/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 72 ngày 17/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	244/QĐ-UBND ngày 19/01/2018
13	Xây dựng khu chế biến thủy sản	Công ty TNHH Cao Đăng	Hoàng Đông, Hoàng Hóa	Số 3584/QĐ-CT ngày 19/10/2002	0.977	Không sử dụng đất liên tục	thu hồi đất tại VB số 6675 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15315/UBND-NN ngày 14/12/2017	Sở có Tờ trình số 91 ngày 17/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	296/QĐ-UBND ngày 23/01/2018
14	Nhà máy xử lý rác thải thành chất đốt công nghiệp và dân dụng	Công ty TNHH môi trường đô thị Việt Thắng	Nga Văn, Nga Lĩnh, h. Nga Sơn	4750/QĐ-UBND ngày 31/12/2009	22.247	Chậm tiến độ	BC số 197/BC-STNMT ngày 10/12/2015	Đồng ý thu tại VB 13264/UBND-NN ngày 23/12/2015 và 8493/UBND-NN ngày 21/7/2017	Sở có Tờ trình số 860 ngày 31/7/2017 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 3099 ngày 23/8/2017

15	Trung tâm thương mại Phú Thái	Công ty cổ phần Tập đoàn Phú Thái	Đông Hương, TPTH	1358/QĐ-UBND ngày 26/4/2010	37.035	Không sử dụng đất liên tục			Sở có Tờ trình số 212 ngày 9/2/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 772 ngày 01/3/2018
16	Trường trung học phổ thông dân lập Thiệu Hóa	Công ty CP ĐTTM Bắc Hà CN Thanh Hóa	Thiệu Khánh, TPTH	3585/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	32.942	Chậm tiến độ đầu tư		Đồng ý thu tại VB 7961/UBND-NN ngày 6/7/2018	Sở có Tờ trình số 928 ngày 3/8/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 3065 ngày 14/8/2018
17	Xưởng sản xuất kinh doanh gia công cơ khí	Công ty TNHH sản xuất VLXD Cơ khí Thanh Xuân	Bắc Sơn, Bim Sơn	2185/QĐ-UBND ngày 09/7/2004	1.364	Chậm tiến độ đầu tư	Đề nghị thu hồi đất tại KL số 06/KL-STNMT	Đồng ý thu tại VB 7207/UBND-NN ngày 22/6/2018	Sở có Tờ trình số 1024 ngày 27/8/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 3306 ngày 31/8/2018
18	Xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung	Công ty TNHH Tạo Phú	Yên Phú, Yên Định	1907/QĐ-UBND ngày 07/6/2013	6.000	Chậm tiến độ đầu tư	Đề nghị thu hồi đất tại KL số 05/KL-STNMT	Đồng ý thu tại VB 7207/UBND-NN ngày 22/6/2018	Sở có Tờ trình số 887 ngày 26/7/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 2921 ngày 02/8/2018
19	Xây dựng Bệnh viện đa khoa Lam Sơn	Công ty CP Môi trường 27/7 Thanh Hóa	Thọ Xương, Thọ Xuân	3528/QĐ-UBND ngày 05/10/2010	41.975	Chậm tiến độ đầu tư	Đề nghị thu hồi đất tại KL số 05/KL-STNMT	Đồng ý thu tại VB 7207/UBND-NN ngày 22/6/2018	Sở có Tờ trình số 1209 ngày 03/10/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 3897 ngày 09/10/2018
20	VP, cơ sở KDDV vận tải, buôn bán VLXD, XD dân dụng, XD công nghiệp	Công ty TNHH Tiến Tiến	Nga Yên, huyện Nga Sơn	2500/QĐ-UBND ngày 08/7/2012	5.002	Chậm tiến độ đầu tư	Đề nghị thu hồi đất tại KL số 05/KL-STNMT	Đồng ý thu tại VB 7207/UBND-NN ngày 22/6/2018	Sở có Tờ trình số 1231 ngày 09/10/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 3988 ngày 15/10/2018

21	Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe Kiều Lê	Cty CP Xây dựng Kiều Lê	Quang Trung, Bim Sơn	699/QĐ-UBND ngày 16/3/2012	71.095	Chậm tiến độ đầu tư	Thu hồi đất	Đồng ý thu tại VB 15126/UBND-NN ngày 11/12/2017	Sở có Tờ trình số 1358 ngày 7/11/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 4572 ngày 16/11/2018
22	Trung tâm dịch vụ thương mại	Công ty CP Công nghệ dịch vụ thương mại ANA	Hà Tiến, huyện Hà Trung	228/QĐ-UBND ngày 22/01/2015	1.200	Chậm tiến độ đầu tư	Đề nghị thu hồi đất tại KL số 05/KL-STNMT	Đồng ý thu tại VB 7207/UBND-NN ngày 22/6/2018	Sở có Tờ trình số 930 ngày 03/8/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	QĐ 3042 ngày 02/8/2018
II	Dự án giao Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi đất				43.216					
1	Trung tâm thương mại	Ngân hàng Công thương Thanh Hóa - Chi nhánh Bim Sơn	Ngọc Trạo, Bim Sơn	Số 1162/QĐ-UBND ngày 25/4/2012	3.460	Chậm tiến độ đầu tư	Thu hồi đất	Đồng ý thu tại VB 15272/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có Tờ trình số 89 ngày 17/01/2018 báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất	Đã có văn bản giao thu hồi
2	Nhà máy sản xuất gạch ngói	Công ty CP Hancorp 2	Đông Văn, Đông Sơn	1033/QĐ-UBND ngày 2/4/2004	21.000	Không sử dụng đất liên tục	Thu hồi đất		Đề nghị thu hồi tại VB 7003 ngày 31/10/2018	Đồng ý thu tại VB 13918 ngày 6/11/2018
3	Làm bãi chứa cát và vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Đức Cường	Hà Lâm, huyện Hà Trung	289/QĐ-UBND ngày 19/01/2012	18.756	Chậm tiến độ đầu tư	Đề nghị thu hồi đất tại KL số 05/KL-STNMT	Đồng ý thu tại VB 7207/UBND-NN ngày 22/6/2018	Đã thông báo thu hồi đất	Đang hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất
III	Dự án đã hoàn thành việc thi hành án và tổ chức đấu giá				2.742					
1	Xưởng sửa chữa ô tô	Doanh nghiệp Hoàng Bình	Bắc Sơn, Bim Sơn	Số 564/QĐ-UBND ngày 03/3/2004	2.742	Chậm tiến độ đầu tư	Thu hồi đất	Đồng ý thu tại VB 15266/UBND-NN ngày 13/12/2017	Sở có VB 1181 ngày 6/3/2018 đề nghị tạm dừng thu hồi đất	UBND tỉnh cho tạm dừng thu hồi đất để THA xử lý tài sản tại CV số 2552 ngày 13/3/2018
IV	Dự án xin chuyển đổi				67.742					
1	Nhà máy sản xuất Ferocrom các bon cao	Công ty cổ phần Ferocrom Việt Nam	Tân Khang Nông Công	2906/QĐ-UBND ngày 18/8/2010	67.742	Không sử dụng đất liên tục	Kiến nghị thu hồi đất tại VB số 6667 ngày 28/11/2017	Đồng ý thu tại VB 15515/UBND-NN ngày 18/12/2017	Sở báo cáo thu hồi đất tại VB 1019 ngày 26/02/2018	Tỉnh giao Sở KHĐT xem xét việc chuyển đổi dự án

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6113 /STNMT-VP

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 9 năm 2018

V/v triển khai Kết luận của Chủ tịch HĐND
tỉnh tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVII.

UBND TỈNH THANH HOÁ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 30788

Ngày: 01/10/18

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 10470/UBND- KTTC ngày 28/8/2018 về việc triển khai Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII. Căn cứ nhiệm vụ được giao và báo cáo của các đơn vị có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện như sau:

I. Về việc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 404/TB- HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Triển khai thực hiện nội dung tại điểm 1.3, ý 3 mục 1 Phần II Thông báo số 404/TB- HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cập nhật biến động đất đai.

+ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 577/UBND-THKH ngày 15/01/2018 về việc chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống bản đồ, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các ngành liên quan xây dựng đề án xây dựng hệ thống bản đồ, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh và đang hoàn chỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong tháng 10 năm 2018.

+ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Đến nay đã triển khai thực hiện tại 90 xã, thị trấn thuộc 03 huyện: Triệu Sơn, Yên Định và Hà Trung (huyện Triệu Sơn, huyện Yên Định đã hoàn thành việc tích hợp và đi vào vận hành; còn huyện Hà Trung đang thực hiện theo kế hoạch năm 2018). Công tác cập nhật, chỉnh lý biến động đối với 02 huyện Triệu Sơn và Yên Định được thực hiện ngay trên hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung.

- Cập nhật, chỉnh lý, đăng ký biến động đất đai.

+ Từ năm 2015 đến nay, tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đã thực hiện cập nhật, chỉnh lý được 2.194 hồ sơ, 14.157 thửa đất (đất của tổ chức 912 hồ sơ, 12.875 thửa đất; đất của hộ gia đình cá nhân 1.282 hồ sơ, 1.282 thửa đất).

+ Đối với 9 tháng đầu năm 2018, số lượng đăng ký biến động là 2.077 hồ sơ (đăng ký chứng nhận tài sản, gia hạn, đổi tên, chia tách, sáp nhập, chuyển hình thức, chuyển mục đích, góp vốn, thế chấp, xóa thế chấp, đăng ký thay đổi nội dung thế chấp).

2. Triển khai thực hiện nội dung tại điểm 1.3, ý 3 điểm 1.5 mục 1 Phần II Thông báo số 404/TB- HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các Công văn: số 1709/STNMT-CSĐĐ ngày 30/3/2018 hướng dẫn UBND thành phố Thanh Hóa và UBND huyện Tĩnh Gia về hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18/12/1980; số 5793/STNMT- CSĐĐ ngày 18/9/2018 hướng dẫn các huyện: Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Hà Trung, thị xã Bim Sơn, TP Sầm Sơn và TP Thanh Hóa bằng văn bản để áp dụng đúng, đầy đủ các cơ chế, chính sách trong công tác BTGPMB.

- Ngày 26/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 754/TTr-STNMT báo cáo UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự GPMB và trách nhiệm của Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trong công tác GPMB. Tuy nhiên, đến nay chưa có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cập nhật biến động về đất đai, xác định giá đất cụ thể cho từng dự án để lập phương án bồi thường, hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai thực hiện nội dung tại điểm 1.9 mục 1 Phần II Thông báo số 404/TB- HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định để kiên quyết thu hồi đất các dự án sử dụng đất vi phạm các quy định của pháp luật đất đai.

3.1. Trong năm 2017 và 9 tháng đầu năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh xem xét xử lý nhiều trường hợp vi phạm (trong đó đã kiến nghị UBND tỉnh thu hồi đất 35 dự án vi phạm, chủ yếu do chậm tiến độ đầu tư, không sử dụng đất liên tục với tổng diện tích 130,1ha). Kết quả xử lý của UBND tỉnh:

- Thu hồi đất 19 dự án, diện tích 64,61 ha: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Thăng Long (Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 31/8/2016), Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc (Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 30/3/2017), Công ty TNHH Môi trường đô thị Việt Thăng (Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 23/8/2017), Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Xuất nhập khẩu Hồng Hà (Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 18/11/2017), Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị (Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 04/12/2017), Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng sản xuất

thương mại dịch vụ Ánh Hồng (Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 18/12/2017), Công ty cổ phần Khoáng sản Sông Đà Thanh Hóa (Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 18/01/2018), Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nông nghiệp xanh Hà Trung (Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 19/01/2018), Công ty cổ phần Thiện Xuân - Lam Sơn (Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 23/01/2018), Công ty TNHH Cao Đăng (Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 23/01/2018), Công ty cổ phần VISACO (Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 29/01/2018), Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Cẩm Trướng (Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 02/02/2018), Công ty cổ phần Tập đoàn Sóng Thần (Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 12/02/2018), Công ty cổ phần Bitexco (Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 26/02/2018), Công ty TNHH Một thành viên Ô tô Vinaxuki Thanh Hoá (Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 15/6/2018), Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Bắc Hà (Quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 14/8/2018), Công ty cổ phần Tập đoàn Phú Thái (Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 01/3/2018), Công ty TNHH Tạo Phú (Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 02/8/2018), Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng cơ khí Thanh Xuân (Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 31/8/2018), Công ty cổ phần Công nghệ dịch vụ thương mại ANA (Quyết định số 3042/QĐ-UBND ngày 10/8/2018).

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo việc hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất của 08 đơn vị: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư phát triển dự án Hà Nội (Nhu Thanh), Công ty cổ phần Ferocrom Việt Nam (Nông Công), Công ty cổ phần Đầu tư phát triển rừng bền vững Toàn Cầu (Quan Sơn), Công ty cổ phần Mai Linh Đông Đô (Quảng Xương), Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp và môi trường Hoàng Hóa (Hoàng Hóa), Công ty cổ phần Môi trường 27/7 (Thọ Xuân), Công ty TNHH Tiến Tiến (Nga Sơn), Công ty TNHH Đức Cường (Hà Trung).

- Cho phép 09 đơn vị được gia hạn thời gian thực hiện dự án, tiếp tục đầu tư sử dụng đất: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại COTALAND, Công ty TNHH Hồng Phượng, Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Lam Sơn, Công ty Thương mại và Du lịch Thiên Long, Công ty cổ phần Thảo Trung, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sầm Sơn (Sầm Sơn), Công ty cổ phần Xây dựng Kiều Lê (Bỉm Sơn), Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bỉm Sơn (Bỉm Sơn), Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Phục Hưng CONSTREXIM (Bỉm Sơn).

3.2. Kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Sở tiếp tục rà soát các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai, lập danh sách 60 dự án đưa vào thanh tra đột, xuất; Sở đã có Công văn số 5024/STNMT-TTr ngày 15/8/2018 đề nghị Thanh tra tỉnh rà soát chồng chéo đối



với các dự án nêu. Theo kết quả rà soát chéo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 1178/TTTH- P4 ngày 24/8/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập hồ sơ thành lập đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của 20 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu vi phạm; các đơn vị còn lại sẽ đưa vào kế hoạch thanh tra năm 2019.

II. Nhiệm vụ của các ngành được UBND tỉnh giao.

1. Sở Tài chính: Triển khai thực hiện nội dung tại điểm 1.2 mục 1 Phần II Thông báo số 404/TB- HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 14/9/2018, Sở Tài chính có Công văn số 3695/STC-QLND.TTK gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung như sau: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp với Quỹ phát triển đất và Quỹ đầu tư phát triển nghiên cứu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố ứng kinh phí giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư và thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định; Sở Tài chính đã có Công văn số 1402/STC-QLNS.TTK ngày 20/4/2018 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký nhu cầu ứng vốn giải phóng mặt bằng để đầu tư các khu tái định cư. Trên cơ sở xem xét đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính đã phối hợp với Quỹ phát triển đất và Quỹ đầu tư phát triển có Văn bản số 20/QPTĐ- KT ngày 22/8/2018 tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 về việc tạm ứng vốn từ Quỹ phát triển tỉnh Thanh Hóa thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Đường giao thông nối thành phố Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn.

2. Công an tỉnh: Triển khai thực hiện nội dung tại điểm 1.2 mục 1 Phần II Thông báo số 404/TB- HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, đơn vị chưa có báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh:

Thực hiện Công văn số 10470/UBND-KTTC ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 1491/MTTH-BTT ngày 18/9/2018 gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung sau:

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng trong các đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các cơ chế, chính sách về bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tạo sự đồng thuận trong nhân dân; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, nhất là một số huyện trong vùng dự

án trọng điểm thực hiện giải phóng mặt bằng, thực hiện bàn giao đất và tạo điều kiện cho các dự án triển khai đúng tiến độ.

- Tăng cường công tác tiếp công dân, nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân trên địa bàn, nhất là bộ phận người dân những nơi bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các công trình dự án, tổng hợp phản ánh đến cấp ủy, chính quyền cùng cấp và các cơ quan có liên quan.

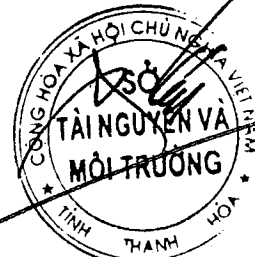
- Giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về bồi thường, tái định cư đối với người dân trên địa bàn của các công trình, dự án đang triển khai. Tăng cường hoạt động giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 1047/UBND- KTTC ngày 28/8/2018. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Đào Trọng Quy





Ký bởi Sở Tài
chính
Tỉnh Thanh
Hóa
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3695/STC-QLNS.TTK
V/v báo cáo kết quả triển khai Kết
luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ
họp thứ 6 HĐND tỉnh khoá XVII.

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện nội dung Công văn số 10470/UBND-KTTC ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khoá XVII.

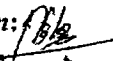
Sở Tài chính báo cáo kết quả triển khai Kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khoá XVII như sau:



Thực hiện ý kiến chỉ đạo của HĐND tỉnh và UBND tỉnh về việc giao Sở Tài chính phối hợp với Quỹ phát triển đất và Quỹ đầu tư phát triển nghiên cứu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố ứng kinh phí giải phóng mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư và thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định. Sở Tài chính đã có công văn số 1402/STC-QLNS.TTK ngày 20/4/2018 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký nhu cầu ứng vốn GPMB để đầu tư các khu tái định cư.

Trên cơ sở xem xét đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính đã phối hợp với Quỹ phát triển đất và Quỹ đầu tư phát triển có văn bản số 20/QPTĐ-KT ngày 22/8/2018 tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3276/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tạm ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh Thanh Hóa thực hiện các dự án HTKT khu tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Đường giao thông nối thành phố Sầm Sơn với Khu kinh tế Nghi Sơn.

(Có hồ sơ gửi kèm theo)

Sở Tài chính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- GD và các PGĐ;
- Lưu: VT, QLNS.TTK.

KT. GIÁM ĐỐC
CHỖ GIÁM ĐỐC


Hà Mạnh Quân

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH THANH HÓA
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1431~~ /MTTH-BTT

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 9 năm 2018

“V/v triển khai kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6- HĐND tỉnh khóa XVII”

Kính gửi: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Công văn số 10470/UBND-KTTC ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 6 HĐND khóa XVII. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa đề nghị Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tập trung tuyên truyền sâu rộng trong các đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các cơ chế, chính sách về bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để tạo sự đồng thuận trong nhân dân; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, nhất là một số huyện trong vùng dự án trọng điểm thực hiện giải phóng mặt bằng, thực hiện bàn giao đất và tạo điều kiện cho các dự án triển khai đúng tiến độ.

2. Tăng cường công tác tiếp công dân, nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân trên địa bàn, nhất là bộ phận người dân những nơi bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các công trình dự án, tổng hợp phản ánh đến cấp ủy, chính quyền cùng cấp và các cơ quan có liên quan.

3. Giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về bồi thường, tái định cư đối với người dân trên địa bàn của các công trình, dự án đang triển khai. Tăng cường hoạt động giám sát của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở cơ sở.

Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung trên; hàng tháng báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (Qua Ban Dân chủ và Pháp luật) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Chủ tịch (b/c);
- UBND tỉnh;
- Lưu VT; DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC



Hà Văn Thủy



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12018 /UBND - CN

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 9 năm 2018

V/v báo cáo kết quả rà soát quy
hoạch và công tác tái định cư của
các dự án thủy điện trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 404/TB-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 thông báo Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh về phiên chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII; sau khi chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan kiểm tra thực địa các khu tái định cư và tiến hành rà soát quy hoạch, tiến độ đầu tư, hiệu quả và tác động ảnh hưởng của các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

1. Xuất phát điểm của quy hoạch thủy điện Thanh Hóa

Từ năm 2005, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) đã phê duyệt quy hoạch phát triển các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bao gồm quy hoạch thủy điện bậc thang sông Mã và quy hoạch thủy điện nhỏ, cụ thể:

- Tại Quyết định số 1195/QĐ-NLDK ngày 31 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, phê duyệt Quy hoạch thủy điện bậc thang sông Mã bao gồm 04 dự án: Bản Uôn (nay là thủy điện Trung Sơn), Hồi Xuân, Cam Ngọc (Cầm Ngọc), Cửa Đạt.

- Tại Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 08 dự án thủy điện nhỏ: Tam Lư (huyện Quan Sơn); Huồi Vọng (huyện Mường Lát); Hón Nưa, Suối Khứ (huyện Quan Hóa); Sông Chàng (huyện Như Xuân); Sông Âm (huyện Lang Chánh); Dốc Cáy (huyện Lang Chánh) và Sông Đản (huyện Thường Xuân).

2. Quá trình rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện

2.1- Quy hoạch bậc thang sông Mã:

Quá trình thực hiện quy hoạch, từ khảo sát địa hình thực tế và xem xét hiệu quả kinh tế-xã hội của các dự án; trên cơ sở tham vấn ý kiến của các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Công Thương đã điều chỉnh lại, bổ sung Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Mã (gồm dòng chính sông Mã và sông Chu) như sau:

- Điều chỉnh quy hoạch thủy điện Cam Ngọc là thủy điện kiểu đập dâng, hồ chứa có ảnh hưởng lớn đến đất đai, dân cư thành các dự án theo công nghệ

thủy điện lòng sông để giảm thiểu diện tích đất đai ảnh hưởng và nâng cao hiệu quả khai thác, bao gồm:

+ Bổ sung dự án thủy điện Bá Thước 1 (60MW) và Bá Thước 2 (80MW) theo Quyết định số 1112/QĐ-BCT ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Bộ Công Thương.

+ Bổ sung các bậc thang Cẩm Thủy 1(31MW), Cẩm Thủy 2 (32MW) theo Quyết định số 3968/QĐ-BCT ngày 7 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương.

- Bổ sung dự án thủy điện Thành Sơn (30 MW) vào Quy hoạch thủy điện bậc thang sông Mã tại Quyết định số 2383/QĐ-BCT ngày 14 tháng 8 năm 2008 của Bộ Công Thương.

- Bổ sung dự án thủy điện Xuân Minh (15MW, trên sông Chu) vào Quy hoạch bậc thang sông Mã tại Quyết định số 3840/QĐ-BCT ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ Công Thương.

Như vậy, đến nay Quy hoạch bậc thang thủy điện sông Mã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 09 dự án: trên dòng chính sông Mã (07 dự án): Trung Sơn, Thành Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước 1, Bá Thước 2, Cẩm Thủy 1, Cẩm Thủy 2 và trên sông Chu (02 dự án): Cửa Đạt và Xuân Minh.

Ngoài ra, hiện nay trên dòng chính sông Mã phía thượng nguồn thủy điện Trung Sơn, thuộc địa bàn xã Tam Chung, huyện Mường Lát đang có nhiều nhà đầu tư quan tâm đề xuất được nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch dự án thủy điện Mường Lát với quy mô công suất khoảng 30 MW.

2.2- Quy hoạch thủy điện nhỏ:

Quá trình rà soát, đánh giá cụ thể Quy hoạch theo Quyết định số 3454/QĐ-BCN ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Bộ Công nghiệp đã đề xuất loại bỏ các dự án không phù hợp và điều chỉnh hoặc bổ sung thêm các dự án có tính khả thi, hiệu quả hơn. Cụ thể:

- Bổ sung Dự án thủy điện Dốc Cáy (15 MW, huyện Thường Xuân) tại Quyết định số 2433/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công Thương để tận dụng năng lượng nước qua tuynen Dốc Cáy của hồ chứa Cửa Đạt.

- Dự án thủy điện có tên gọi Dốc Cáy (huyện Lang Chánh) được điều chỉnh thay thế bằng dự án thủy điện Trí Năng (3,6 MW) tại Quyết định số 1646/QĐ-BCT ngày 7 tháng 4 năm 2011 của Bộ Công Thương.

- Điều chỉnh Quy hoạch thủy điện Sông Âm từ 2MW lên 12 MW tại Quyết định số 5046/QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Bộ Công Thương.

- Rà soát, loại bỏ quy hoạch 05 dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm: Sông Đản, Sông Chàng, Suối Khứ, Hón Nưa, Hủa Vọng do có hiệu quả thấp, được Bộ Công Thương thống nhất tại Văn bản số 10759/BCT-TCNL ngày 8 tháng 11 năm 2012.

- Bổ sung dự án thủy điện Bái Thượng (6MW) tại Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Công Thương bổ sung dự án vào Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc.

Sau thời điểm Thông tư 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các dự án thủy điện có hiệu lực (từ 10/02/2013):

Để đánh giá tiềm năng thủy điện trên toàn tuyến sông Luông, sông Lò (địa bàn huyện Quan Sơn, Quan Hóa) và sông Khao (huyện Thường Xuân); từ năm 2016, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho một số nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu đánh giá khả năng xây dựng các nhà máy thủy điện (TĐ). Kết quả nghiên cứu về tiềm năng thủy điện trên các tuyến sông như sau:

- Trên sông Luông: các đơn vị tư vấn nghiên cứu, đề xuất quy hoạch 9 dự án thủy điện nhỏ, sau khi rà soát, UBND tỉnh đã loại bỏ 04 dự án (Na Mèo, Nam Tiến, Nam Xuân, Làng Bút); Bộ Công Thương đã phê duyệt bổ sung vào quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc 05 dự án: TĐ Mường Mìn (13 MW), TĐ Sơn Điện (13 MW), TĐ Nam Động 1 (12 MW) và TĐ Nam Động 2 (12 MW) tại Quyết định số 3202A/QĐ-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2017 và TĐ Bàn Khả (7MW) tại Quyết định số 2601/QĐ-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017.

- Trên sông Lò: đề xuất quy hoạch 7 dự án; sau khi rà soát, UBND tỉnh đã loại bỏ 4 dự án, trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch 3 dự án: TĐ Trung Xuân, TĐ Sơn Lư, TĐ Tam Thanh, được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1366/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2017.

- Trên sông Khao: Đề xuất 03 điểm tiềm năng thủy điện, sau khi rà soát, UBND tỉnh trình Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch dự án TĐ Xuân Khao (7,5 MW), được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2021/QĐ-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2017.

Như vậy, sau nhiều lần điều chỉnh, bổ sung, đến nay Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 13 dự án: trên sông Luông (05 dự án): Bàn Khả, Mường Mìn, Sơn Điện, Nam Động 1, Nam Động 2; trên sông Lò (03 dự án): Trung Xuân, Sơn Lư, Tam Thanh; trên sông Âm (1 dự án): Sông Âm; trên sông Khao (1 dự án): Xuân Khao; trên sông Chu (2 dự án): Dốc Cáy, Bái Thượng; trên suối Hối (01 dự án): Trí Năng.

Tổng kết lại, cho đến thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Bộ Công Thương Quy hoạch 22 dự án thủy điện với tổng công suất 832 MW, gồm 9 dự án thủy điện thuộc Quy hoạch thủy điện bậc thang sông Mã và 13 dự án thủy điện thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc. Cụ thể: trên dòng chính sông Mã (07 dự án): Trung Sơn, Thành Sơn, Hối Xuân, Bá Thước 1, Bá Thước 2, Cẩm Thủy 1, Cẩm Thủy 2; trên sông Luông (05 dự án): Bàn Khả, Mường Mìn, Sơn Điện, Nam Động 1, Nam Động 2; trên sông Lò (03 dự án): Trung Xuân, Sơn Lư, Tam Thanh; trên sông Âm (1 dự án): Sông Âm; trên sông Chu (4 dự án): Cửa Đạt, Xuân Minh, Dốc Cáy, Bái Thượng; trên suối Hối (01 dự án): Trí Năng; trên sông Khao (1 dự án): Xuân Khao.

Việc phê duyệt, bổ sung Quy hoạch các dự án thủy điện do Bộ Công Thương quyết định. Quá trình khảo sát và lập quy hoạch do các đơn vị tư vấn điện chuyên ngành thực hiện theo quy định của pháp luật về trình tự lập và đề nghị phê duyệt, bổ sung quy hoạch của dự án với sự tham gia đầy đủ của các địa

phương, các Sở, Ban, ngành của tỉnh có liên quan và ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương.

3. Về kết quả rà soát các dự án thủy điện vừa và nhỏ (dưới 10 MW)

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có nhiều địa điểm tiềm năng phát triển thủy điện, đặc biệt là thủy điện nhỏ (<10 MW). Tuy nhiên, trong quá trình xem xét, rà soát quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở ý kiến tham mưu của Sở Công Thương và các ngành liên quan, UBND tỉnh đã đề nghị và được Bộ Công Thương loại bỏ khỏi quy hoạch các dự án thủy điện có hiệu quả kinh tế thấp, ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường- xã hội, không đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Chính phủ và Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

- Loại bỏ khỏi quy hoạch các dự án thuộc quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc: Sông Đền (4-6MW), Sông Chàng (5-7 MW), Suối Khứ (2 MW), Hón Nưa (1MW), Hòa Vọng (3 MW).

- Trên sông Luồng, loại bỏ không đề xuất quy hoạch 04 dự án: Na Mèo (6 MW), Nam Tiến (6 MW), Nam Xuân (5,5 MW), Làng Bút (5,5 MW).

- Trên sông Lò, loại bỏ không đề xuất quy hoạch 04 dự án: Trung Hạ (4 MW), Trung Thượng 1 (5 MW), Trung Thượng 2 (5 MW), Tam Lư (6 MW).

Đối với 22 dự án còn trong quy hoạch thủy điện tỉnh Thanh có 6 dự án (<10 MW), gồm:

- TĐ Bái Thượng (6MW), TĐ Trí Năng (5,4 MW): Đã đầu tư xây dựng, trong đó TĐ Bái Thượng đã hoàn thành, TĐ Trí Năng dự kiến phát điện cuối năm 2018.

- TĐ Xuân Khao (7,5MW), và TĐ Bàn Khả (7MW): Đảm bảo tuân thủ theo tiêu chí quy định của Bộ Công Thương; tuy nhiên đang tiếp tục rà soát chi tiết ảnh hưởng đến các loại đất đai, cơ sở hạ tầng và đặc biệt phải tham vấn ý kiến cộng đồng, lập phương án sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng.

- TĐ Sơn Lư (7 MW), TĐ Tam Thanh (7MW): Đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư, đang báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho chuyển đổi đất rừng (0,66ha và 1,1ha) sang mục đích khác để triển khai xây dựng.

II. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Trong 22 dự án thủy điện được Quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nêu trên, có 13 dự án đã được cấp thẩm quyền cho chủ trương đầu tư còn lại 09 dự án hoặc tạm dừng, hoặc đang ở bước đánh giá, hoàn thiện nội dung để các cấp có thẩm quyền cho chủ trương triển khai. Cụ thể như sau:

1. Đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư:

1.1- Các dự án đã hoàn thành phát điện (gồm 06 dự án)

Các nhà máy thủy điện đã hoàn thành đầu tư, xây dựng đi vào hoạt động sản xuất gồm 07 dự án, cụ thể:

- TĐ Cửa Đạt (97MW): Là dự án thành phần của dự án hồ chứa nước Cửa Đạt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số

130/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2003 và Quyết định điều chỉnh số 348/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2004, dự án TĐ Cửa Đạt thi công từ 2004 và hoàn thành phát điện năm 2010; đến nay, dự án vận hành ổn định, sản lượng điện hàng năm đạt khoảng 420 triệu kwh.

- TĐ Trung Sơn (260 MW): Được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư tại Văn bản số 865/TTg-CN ngày 26 tháng 8 năm 2005; dự án được đưa vào danh mục vay vốn ODA của Ngân hàng Thế giới tại Văn bản số 1532/TTg-QHQT ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ, được Bộ Công Thương phê duyệt tại Văn bản số 9204/BCT-NL ngày 29/9/2008.

TĐ Trung Sơn bắt đầu triển khai thi công công trình chính từ năm 2012, đến tháng 7 năm 2017 đã hoàn thành phát điện cả 04 tổ máy. Điện lượng sản xuất hàng năm của nhà máy TĐ Trung Sơn đạt khoảng 1 tỷ kWh.

- TĐ Bá Thước 1 (60MW) và TĐ Bá Thước 2 (80 MW): Các dự án này được Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương đầu tư tại Văn bản số 2255/VPCC-CN ngày 8 tháng 4 năm 2008. Được UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận cho thực hiện đầu tư tại Văn bản số 5535/UBND-CN ngày 17 tháng 11 năm 2008.

TĐ Bá Thước 2 thi công xây dựng từ 2009-2013, đã hoàn thành phát điện cả 4 tổ máy từ tháng 8/2013; đến nay nhà máy vận hành ổn định, sản lượng điện hàng năm đạt khoảng 320 triệu kwh.

TĐ Bá Thước 1 thi công xây dựng giai đoạn 2013-2017, đã hoàn thành phát điện cả 4 tổ máy từ T3/2017; hiện nhà máy vận hành ổn định, sản lượng điện đạt khoảng 260 triệu kwh/năm.

- TĐ Dốc Cáy (15 MW): được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 261022000007 ngày 04/7/2007, dự án đã thi công xây dựng từ 2007 và hoàn thành phát điện vào năm 2015 (theo tiến độ dự án kênh Bắc hồ Cửa Đạt); đến nay dự án vận hành hiệu quả, sản lượng điện hàng năm khoảng 65 triệu kWh.

- TĐ Bái Thượng (6MW): được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương triển khai tại Văn bản số 8253/UBND-CN ngày 16/10/2013, dự án thi công xây dựng giai đoạn 2014-2017, hiện đã hoàn thành phát điện từ T2/2017, sản lượng điện hàng năm khoảng 24,5 triệu kWh.

1.2- Các dự án đang triển khai thực hiện đầu tư (gồm 07 dự án)

Có 07 dự án đang triển khai đầu tư xây dựng gồm: TĐ Thành Sơn (30 MW), TĐ Hồi Xuân (102 MW), TĐ Cẩm Thủy 1 (28,8 MW), TĐ Xuân Minh (15 MW, đang phát điện chạy thử), TĐ Trí Năng (3,6 MW), TĐ Sông Âm (12 MW) TĐ Trung Xuân (10,5 MW); cụ thể như sau:

- TĐ Hồi Xuân: Dự án thuộc danh mục nguồn điện trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006-2015, có xét đến 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2007; dự án bắt đầu triển khai từ 2008 nhưng do Chủ đầu tư cũ (Tổng công ty đầu tư xây dựng điện Việt Nam VNECO, thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) không thu xếp được tài chính để triển khai nên phải chuyển nhượng dự án sang Chủ đầu tư khác (Công ty TNHH Đông Mê Kông), dự án bắt đầu thi công trở lại

vào năm 2016. Hiện tại, TĐ Hồi Xuân cũng đang tích cực tập trung nguồn lực để thi công, dự kiến sang Quý I năm 2019 có thể hoàn thành dự án.

- TĐ Trí Năng được Chủ trương đầu tư tại Văn bản số 3919/UBND- CN ngày 21/8/2008 của UBND tỉnh; tuy là dự án nhỏ, nhưng do Chủ đầu tư khó khăn thu xếp tài chính nên quá trình thi công chậm tiến độ, hiện tại đã có được nguồn vốn vay và cơ bản thi công hoàn thành nhà máy, dự kiến phát điện vào cuối năm 2018.

- TĐ Sông Âm (xã Tam Văn, huyện Lang Chánh): Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Việt Nam tại Văn bản số 6057/UBND-CN ngày 18 tháng 11 năm 2009; tuy nhiên do năng lực, kinh nghiệm Chủ đầu tư yếu, nên tiến độ triển khai rất chậm.

- TĐ Thành Sơn (30 MW, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa): Được UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập dự án đầu tư tại Công văn 1944/UBND-CN ngày 06/5/2008; UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000131 ngày 20/10/2014; đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành, đang chuẩn bị các thủ tục để vận hành phát điện vào tháng 9 năm 2018.

- TĐ Xuân Minh (15MW, xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân): Được UBND tỉnh chấp thuận cho triển khai tại Văn bản số 7327/UBND-CN ngày 27/7/2015; đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành, đang phát điện thử và hiệu chỉnh thiết bị.

- TĐ Cẩm Thủy 1 (28,8 MW, xã Cẩm Lương và Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy): được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương triển khai tại Văn bản số 6608/UBND-CN ngày 22/8/2013; đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành, đang hoàn thiện các thủ tục tích nước, dự kiến phát điện vào tháng 10/2018.

- TĐ Trung Xuân (10,5 MW, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn): Được UBND tỉnh cho triển khai xây dựng tại Văn bản số 14742/UBND-CN ngày 01/12/2017; đến nay dự án đã hoàn thành công tác GPMB khu vực công trình chính, phương án trồng bù rừng, thủ tục cấp chứng nhận sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng và đang triển khai thi công công trình chính với tiến độ đảm bảo; dự kiến đến cuối 2019 có thể hoàn thành nhà máy.

Như vậy, về cơ bản các dự án thủy điện Thanh Hóa nhất là các dự án thuộc quy hoạch bậc thang sông Mã như: Trung Sơn, Thành Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước 1, Bá Thước 2, Cẩm Thủy 1, Cẩm Thủy 2, Cửa Đạt, Xuân Minh và các dự án thủy điện nhỏ như Trí Năng, Bái Thượng, Dộc Cáy, Sông Âm; gồm tổng cộng 13 dự án đều đã được nghiên cứu, phê duyệt quy hoạch trước thời điểm 2012. Đến nay, sau gần 10 năm triển khai thực hiện đã đến giai đoạn hoàn thành với 06 dự án đã phát điện, gồm các dự án lớn như: Trung Sơn, Cửa Đạt, Bá Thước 1, Bá Thước 2 (chưa tính thủy điện Xuân Minh, do mới phát điện chạy thử); cuối năm 2018 sẽ có thêm 4 dự án: Thành Sơn, Cẩm Thủy 1, Xuân Minh, Trí Năng phát điện; năm 2019 sẽ có thêm dự án Hồi Xuân hoàn thành. Các dự án đi vào hoàn thành đã vận hành ổn định, chứng minh hiệu quả đầu tư và đóng góp chung vào sự phát triển của địa phương.

2. Đối với các dự án đang còn xem xét, kiểm tra lại đảm bảo kỹ lưỡng, thận trọng và thấu đáo (gồm 09 dự án):

- 06 dự án: TĐ Bàn Khả, TĐ Mường Mìn, TĐ Sơn Điện, TĐ Nam Động 1, TĐ Nam Động 2, TĐ Xuân Khao mới được bổ sung quy hoạch thủy điện, đang ở bước rà soát, đánh giá kỹ tác động ảnh hưởng môi trường-xã hội, chi tiết các loại đất đai, cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng và giải pháp giảm thiểu, khắc phục; lấy ý kiến tham vấn cộng đồng nhân dân và lập phương án sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng để báo cáo cấp thẩm quyền cho chủ trương đầu tư.

- 02 dự án: TĐ Sơn Lư, TĐ Tam Thanh đã báo cáo kết quả rà soát, đánh giá ảnh hưởng đất rừng tự nhiên lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chỉ đạo của Bộ.

- TĐ Cẩm Thủy 2: Đã được quy hoạch từ 2008; tuy nhiên, do đây là bậc thang cuối cùng trên dòng chính sông Mã nên trong quá trình xem xét nội dung được tiến hành rất thận trọng, kỹ lưỡng; qua nhiều lần rà soát, hiện nay đang tạm dừng mọi hoạt động đầu tư để xem xét, so sánh với phương án xây dựng đập thủy lợi- thủy điện Cẩm Hoàng theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đối với các dự án nêu trên, chỉ cho phép thực hiện dự án đầu tư khi đảm bảo các yêu cầu về kinh tế-kỹ thuật, môi trường-xã hội, sinh kế người dân vùng dự án đảm bảo đúng quy định nhà nước.

III. VỀ VIỆC HẠN CHẾ CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN MỚI VÀ HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

1. Công tác hạn chế phát triển các dự án thủy điện

Như nội dung đã trình bày ở trên, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa còn nhiều điểm có tiềm năng để phát triển thủy điện, nhất là các dự án thủy điện nhỏ (<10 MW) có nhiều đơn vị, nhà đầu tư xin nghiên cứu, lập bổ sung quy hoạch; tuy nhiên trong quá trình xem xét, đánh giá hiệu quả và tác động của các dự án, theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện; hạn chế nghiên cứu, phát triển các dự án thủy điện có quy mô công suất nhỏ, đóng góp sản lượng điện năng lên lưới quốc gia không nhiều nhưng có nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường-xã hội, UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương chủ trì, cùng các ngành chức năng rà soát, tham mưu, không chấp thuận cho các đơn vị khảo sát, lập quy hoạch các dự án thủy điện. Kết quả cụ thể như sau:

- Đề xuất không cho phép Công ty cổ phần Noong Phai khảo sát tiềm năng thủy điện trên đoạn tuyến, chi lưu sông Mã, đoạn từ hạ lưu thủy điện Hồi Xuân đến đuôi hồ thủy điện Bá Thước 1; đoạn tuyến phía hạ du sông Luông và các điểm tiềm năng trên các sông suối nhỏ như suối Khiết (xã Nam Động, huyện Quan Hóa) và trên suối Hón Nũa (xã Ban Công, huyện Bá Thước).

- Đề xuất không cho phép Công ty cổ phần thủy điện Yên Nhân (thuộc Công ty Sông Đà 4) nghiên cứu, khảo sát thủy điện Na Mèo (huyện Quan Sơn), TĐ Sông Đát (huyện Thường Xuân).

- Đề xuất chưa xem xét việc nghiên cứu, khảo sát thủy điện Trung Lý 1, Trung Lý 2 (xã Trung Lý, huyện Mường Lát) của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy điện Miền Bắc và Công ty cổ phần Đầu tư Năng lượng tái tạo.

2. Công tác hỗ trợ các dự án đã được triển khai thực hiện

Đối với các dự án thủy điện đã được cấp thẩm quyền cho phép triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng và địa phương liên quan, hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để các dự án triển khai xây dựng thuận lợi, vận hành an toàn, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia, đóng góp tăng trưởng kinh tế địa phương. Cụ thể đến nay đã có 07 dự án đã phát điện ổn định- hiệu quả, sắp tới có thêm 3 dự án thủy điện: Thành Sơn, Cẩm Thủy 1, Trí Năng đi vào vận hành phát điện.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT, TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TẠI CÁC KHU TÁC TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

1. Tình hình thực hiện công tác tái định cư

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, ngoài TĐ Cửa Đạt là dự án thành phần của dự án thủy lợi đa mục tiêu hồ chứa nước Cửa Đạt (đã hoàn thành công tác di dân từ 2004), còn có 4 dự án: Trung Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước 1, Bá Thước 2 phải thực hiện xây dựng các khu tái định cư. Tình hình thực hiện công tác di dân- tái định cư của các dự án cụ thể như sau:

- *Thủy điện Trung Sơn (260 MW)*: Đã hoàn thành, phát điện từ T6/2017

Dự án thủy điện Trung Sơn thực hiện trên địa bàn xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa và xã Mường Lý, huyện Mường Lát. Công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư đã hoàn thành và Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 để thực hiện dự án Thủy điện Trung Sơn.

Về tái định cư: Dự án thủy điện Trung Sơn xây dựng 4 khu tái định cư (TĐC) cho 628 hộ bị ảnh hưởng phải di dời thuộc địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Sơn La, trong đó 528 hộ đăng ký vào ở khu tái định cư, 97 hộ đăng ký xen ghép và 3 hộ đăng ký tự nguyện di dời tự do. Trong đó, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bố trí xây dựng 03 khu TĐC, gồm: khu TĐC số 1 tại xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa; khu TĐC số 2 tại xã Mường Lý và Tam Chung, huyện Mường Lát; khu TĐC số 3 tại xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Đến nay đã hoàn thành việc xây dựng các khu TĐC và thực hiện công tác di dân vào các khu TĐC. Cụ thể: huyện Quan Hóa (215 hộ vào khu TĐC, 22 hộ di dân xen ghép, 2 hộ di dân tự do ra ngoài địa bàn huyện) huyện Mường Lát (137 hộ vào khu TĐC, 63 hộ di dân xen ghép, 5 hộ di chuyển ra ngoài huyện). Diện tích đất cấp cho mỗi hộ khoảng 350m².

- *Thủy điện Bá Thước 1 (60 MW)*: Đã hoàn thành phát điện từ T4/2017

Dự án TĐ Bá Thước 1 đã bồi thường cho 533 hộ dân bị ảnh hưởng, tổng diện tích phải thu hồi là 30,1 ha; trong đó thực hiện TĐC cho 18 hộ dân tại khu tái định cư tập trung, tại xã Thiết Kế. Khu tái định cư Thiết Kế được bố trí xây

dựng mỗi hộ 700 m² đất (đất ở 400 m², đất vườn 300m²), tất cả các hộ đã đầu tư xây dựng nhà ở ổn định; các công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu tái định cư: đường cấp phối từ quốc lộ 15A đến khu tái định cư, đường điện hạ thế về đến các hộ, cấp nước sinh hoạt cho các hộ bằng giếng khoan.

- *Thủy điện Bá Thước 2 (80 MW)*: Đã hoàn thành phát điện từ T6/2013:

Dự án TĐ Bá Thước 2 đã bồi thường cho 1950 hộ dân bị ảnh hưởng, thực hiện TĐC cho 27 hộ dân; trong đó, có 18 hộ thuộc thôn Dàn Long, xã Lương Ngoại tự thực hiện TĐC (nhận kinh phí đền bù và tự bố trí nơi di chuyển), còn lại 09 hộ vào khu TĐC tập trung tại thôn Chiềng Ai - xã Hạ Trung với diện tích cho mỗi hộ TĐC là 700 m² đất (trong đó có 400m² đất ở và 300m² đất vườn). Hạ tầng khu tái định cư được đầu tư xây dựng hệ thống điện, đường nội thôn, trồng cây xanh, hỗ trợ nhân dân khoan giếng nước sinh hoạt; hiện tất cả các hộ dân tái định cư sinh sống ổn định, khu TĐC nằm tuyến đường tỉnh lộ, thuận tiện giao thông, còn thu hút thêm người dân từ nơi khác chuyển đến sinh sống.

- *TĐ Hồi Xuân (102 MW)*: Đang thực hiện đầu tư

Dự án thủy điện Hồi Xuân thực hiện thu hồi đất trên địa bàn 8 xã thuộc huyện Quan Hóa, gồm: Hồi Xuân, Thanh Xuân, Phú Xuân, Phú Lệ, Phú Sơn, Phú Thanh, Thành Sơn và xã Trung Thành; diện tích phải thu hồi để thực hiện dự án khoảng 655,5 ha; số hộ bị ảnh hưởng 1.880 hộ, trong đó có 500 hộ phải tái định cư (53 hộ vào khu TĐC tập trung bản Sa Lắng, 447 hộ còn lại đăng ký di dời tự do, xen ghép). Cụ thể tình hình thực hiện công tác di dân- tái định cư của dự án đến nay như sau:

+ Hộ xin tự di dời, xen ghép đã có nhà ở mới 280 hộ/447 hộ: các hộ đều đến nơi ở mới khang trang hơn, bám theo tuyến đường Quốc lộ 15A hoặc tuyến đường liên xã, thuận lợi cho phát triển kinh doanh, dịch vụ. Còn lại 167 hộ chưa nhận tiền, di dời chủ yếu các hộ thắc mắc và đề nghị bồi thường đơn giá theo quy định là chưa thỏa đáng, giá trị bồi thường tài sản vật kiến trúc còn thấp.

+ Đối với việc xây dựng khu TĐC tập trung bản Sa Lắng cho 53 hộ đăng ký TĐC, tổng diện tích 77.903,6m². Hiện tại, đã san ủi tạo mặt, đáp ứng đủ diện tích cho 53 hộ tái định cư, đảm bảo đất giao cho mỗi hộ 350m²; đang hoàn thiện đường nội bộ mặt bê tông, mương thoát nước; đã có điện và nước sinh hoạt. Dự kiến trong tháng 9/2018, Chủ đầu tư phối hợp với UBND huyện Quan Hóa để bắt đầu thủ tục di chuyển các hộ dân đầu tiên vào khu TĐC.

2. Đánh giá thực trạng đời sống và sản xuất của các hộ dân tái định cư thủy điện

2.1- Những mặt đạt được:

Công tác bồi thường - GPMB, di dân - TĐC của các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh tuân thủ chặt chẽ theo các quy định hiện hành. Được sự quan tâm, hỗ trợ vào cuộc tích cực của các cấp Chính quyền và các Sở, ngành chức năng trong việc giải quyết các khó khăn vướng mắc, giúp công tác đền bù-GPMB, di dân-TĐC trở nên thuận lợi hơn.

- *Dự án thủy điện Trung Sơn:*

+ TĐ Trung Sơn là dự án thủy điện lớn, đa mục tiêu và có nguồn vốn vay từ Ngân hàng thế giới (WB) nên TĐ Trung Sơn có khung chính sách đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phục hồi cuộc sống cho người bị ảnh hưởng được phê duyệt tại Văn bản số 442/TTg-KTN ngày 27/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình tái định cư, sinh kế và phát triển dân tộc thiểu số (RLDP) do Ngân hàng thế giới (WB) phê duyệt. Công tác bồi thường và hỗ trợ, tái định cư theo tiêu chuẩn môi trường- xã hội của Ngân hàng thế giới (WB) nên được xem xét một cách kỹ lưỡng, đảm bảo quyền lợi người dân bị ảnh hưởng tốt hơn.

+ So với nơi ở cũ trước đây của người dân sống phân tán dọc theo ven sông, suối có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa lũ; các khu TĐC của dự án Trung Sơn có nhà cửa được đầu tư khang trang, kiên cố hơn trước, cùng với đó là hệ thống hạ tầng đường giao thông, cấp nước, cấp điện, các công trình: nhà văn hóa, trường học,.. người dân TĐC đã bước đầu ổn định cuộc sống, hình thành các cộng đồng dân cư mới khang trang, sạch đẹp.

+ Dự án TĐ Trung Sơn đã thực hiện hoàn thành chương trình sinh kế là hỗ trợ cung ứng giống cây trồng, giống con, thức ăn chăn nuôi, vật tư, máy móc nông cụ, đào tạo nghề cho các hộ bị ảnh hưởng.

+ Về cuộc sống của người dân ở khu TĐC: về phong tục, tập quán sinh sống của người dân không thay đổi; nhiều hộ gia đình tuy bị thu hồi diện tích đất nhưng thực chất diện tích đó không ảnh hưởng nhiều đến tỷ lệ đất được giao của hộ gia đình; hơn nữa, các diện tích thu hồi trên thuộc đất gần bờ sông, suối nên các hộ ít canh tác ổn định trên đó. Chính sách bồi thường, hỗ trợ của TĐ Trung Sơn giúp các hộ gia đình có khoản kinh phí khá lớn nên về mặt bằng chung, đời sống nhân dân của các khu TĐC là ổn định và khá hơn trước (ngay cả khi so sánh với đời sống người dân sống ở khu vực ven sông không bị di dời bởi các dự án thủy điện). Trên 90% hộ dân TĐC đã bước đầu ổn định cuộc sống, hình thành các cộng đồng dân cư mới khang trang, sạch đẹp; thậm chí, có khu TĐC Bản Nàng (xã Mường Lý, huyện Mường Lát) đã trở thành Bản nông thôn mới.

- Đối với các dự án Bá Thước 1, 2:

+ Các dự án TĐ Bá Thước 1,2 có số hộ phải TĐC không nhiều và đã thực hiện hoàn thiện công tác xây dựng, di dân -TĐC; chất lượng hạ tầng các khu TĐC đáp ứng được yêu cầu, điều kiện sống của nhân dân sau tái định cư tốt hơn trước, nhà cửa được đầu tư xây dựng kiên cố, khang trang; đường nội thôn, cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư cơ bản; đời sống sinh hoạt, sản xuất của nhân không bị xáo trộn nhiều so với trước do khoảng cách từ nơi ở cũ đến nơi ở mới không quá xa, do diện tích sản xuất nông nghiệp (ven sông, suối) bị ảnh hưởng không nhiều và đã được bồi thường theo quy định, có 01 hộ tại khu tái định cư Chiềng Ai, xã Hạ Trung mất 70% diện tích đất nông nghiệp nhưng đã được dự án đền bù, chuyển đổi ngành nghề, quỹ đất nông nghiệp tại các khu TĐC cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất của nhân dân. Về nhà ở 100% các hộ TĐC đều đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và cấp điện từ lưới quốc gia.

+ Về chính sách an sinh-xã hội: Ngoài công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện tuân thủ các quy định pháp luật; trong giai đoạn đầu tư cũng như vận hành Chủ đầu tư dự án TĐ Bá Thước 1, Bá Thước 2 (Công ty CP thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa) đã phối hợp chặt chẽ với các cấp Chính quyền trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân bị ảnh hưởng (đào tạo hơn 60 công nhân để vận hành nhà máy, tuyển dụng lao động địa phương làm việc cho các công ty thuộc tập đoàn); triển khai thực hiện nhiều hoạt động phúc lợi, hỗ trợ cho các xã bị ảnh hưởng như: hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn Dền Long xã Lương Ngoại; hỗ trợ xây dựng hội trường xã Ái Thượng; làm tượng đài liệt sĩ xã Điền Lư; ủng hộ bàn, ghế cho nhà văn hóa thôn Điền Giang... và hàng năm có hỗ trợ gạo cho người nghèo ở các xã Thiết Kế, Điền Lư tương ứng 500.000 VND...; đối với 02 nhà máy TĐ Bá Thước 1,2 hàng năm công ty nộp ngân sách cho tỉnh trung bình đạt khoảng 60 tỷ đồng.

- Dự án TĐ Hồi Xuân:

Dự án TĐ Hồi Xuân được vay khoản vay thương mại 125 triệu USD từ Ngân hàng GoldmanSachs (Hoa Kỳ) được tổ chức MIGA (thành viên của WB) xem xét, bảo lãnh vốn vay nên các tiêu chuẩn môi trường- xã hội trong công tác bồi thường và hỗ trợ, tái định cư cũng được nâng lên theo tiêu chuẩn của WB. Dự án bước đầu đã có 280 hộ tự di dời, TĐC; các hộ gia đình tái định cư đến nơi ở mới có nhà kiên cố hơn, đẹp hơn bám dọc theo tuyến đường QL 15A; hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp không bị ảnh hưởng nhiều; hoạt động kinh doanh buôn bán phát triển giúp cuộc sống ổn định hơn cũ.

Dự án và đang triển khai thực hiện bổ sung một số nội dung vào phương án sinh kế tổng thể như: đào tạo nghề; bố trí và tuyển dụng người địa phương vào làm việc tại nhà máy (đã tuyển dụng được 4 kỹ sư quản lý vận hành); tuyển dụng lao động địa phương vào làm việc trong thời gian xây dựng (khoảng 70 lao động địa phương đang làm việc cho nhà máy); phát triển nghề nuôi cá; hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ; khi nhà máy đi vào vận hành sẽ trích phân kinh phí hỗ trợ các xã bị ảnh hưởng để phát triển các ngành nghề truyền thống.

2.2- Những hạn chế, tồn tại:

- Đối với các khu TĐC thủy điện Trung Sơn:

+ Tại khu TĐC số 1, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa gồm 5 điểm TĐC: Keo Đám, Pom Chón, Co Púng, Pa Búa và Tà Bục; các hộ dân đều đã nhận nền nhà để xây dựng nhà ở; nhưng có hiện tượng sụt, lún nền làm nứt tường nhà, có nguy cơ có nguy cơ sạt và đã sạt lở một phần ở các hộ: Ngân Văn In, Lương Văn Công, Nguyễn Gia Chung (khu Keo Đám); hộ ông Lương Văn Nội (khu Pom Chón), hộ ông Ngân Văn Chiến (khu Co Púng).

Trong quá trình san lấp mặt bằng để xây dựng các điểm tái định cư, lớp đất màu phía trên đã bị san ủi để lại phần đất đá, sỏi cằn cỗi phía dưới nên khó trồng trọt, canh tác; một số hộ dân có phần đất chia dốc, nghiêng, vách sâu sâu gây khó khăn cho quá trình lao động, sản xuất.

Trước đây, người dân xây dựng nhà sát bờ sông, suối thuận tiện lấy nước để sinh hoạt, chăn nuôi trồng trọt; khi di chuyển các khu TĐC trên cao, việc cung

cấp nước khác với tập quán sinh hoạt của bà con dẫn đến một số hộ dân cuối nguồn thiếu nước.

+ Tại các khu TĐC 2, 3 thuộc huyện Mường Lát, khi tính toán thiết kế cung cấp đủ nước (theo tiêu chuẩn) cho các hộ dân. Tuy nhiên, do có phát sinh thêm các hộ dân ngoài quy hoạch chuyển đến và tập quán sinh hoạt của người dân nên thực tế lượng nước về rất ít, không đủ ở phía cuối nguồn; ngoài ra, một số đường ống cấp nước sinh hoạt không được bảo quản tốt, dẫn đến hư hỏng, bong tróc. Mặt khác, có khu ruộng khai hoang để hỗ trợ sinh kế (tại xã Mường Lý, huyện Mường Lát) cho người dân nhưng lại thiếu nguồn nước cho sản xuất.

Do quỹ đất hạn chế khu tái định cư chủ yếu xây dựng trên cơ sở bạt các quả đồi, độ dốc cao, san lấp các vị trí gần sông, mép suối, do đó dễ có nguy cơ sạt trượt, mất an toàn vào mùa mưa bão mặc dù Chủ đầu tư Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn đã thực hiện các giải pháp chống sạt, trượt.

Một số công trình công cộng như nhà văn hóa, trường mầm non,.. chưa ở khu TĐC chưa được sử dụng và quan tâm, bảo dưỡng tốt dẫn đến xuống cấp; công trình nhà văn hóa có diện tích nhỏ so với tổng số dân cư của bản nên không đáp ứng được nhu cầu ở các buổi sinh hoạt chung.

Về sinh kế: ngoài việc đã được cung ứng một số giống cây, giống con và máy móc nông cụ; tuy nhiên, người dân TĐC phản ánh chưa phát huy sinh kế bền vững từ những nguồn cung cấp ban đầu này cần được Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn quan tâm, hỗ trợ.

- Đối với các dự án TĐ Bá Thước 1, Bá Thước 2:

Khu TĐC thôn Cháy Ké, xã Thiết Ké của dự án TĐ Bá Thước 1 đã hoàn thành từ 2012; tuy nhiên, đường giao thông (dải cấp phối) đến nay đã xuống cấp: một số vị trí mặt đường bị lún hình thành các ổ gà, một số vị trí mặt đường bị bong, tróc; rãnh thoát nước bị tắc gây ảnh hưởng đi lại cũng như công tác thoát nước, sinh hoạt của người dân.

- Đối với dự án TĐ Hồi Xuân:

Công tác tái định cư của TĐ Hồi Xuân có khối lượng khá lớn, gồm cả TĐC tập trung cho 53 hộ tại bản Sa Lắng, xã Thanh Xuân và chủ yếu là các hộ TĐC xen ghép nằm rải rác nhiều xã. Do việc chuyển nhượng Chủ đầu tư và thiếu nguồn vốn thực hiện nên công tác thực hiện TĐC có tiến độ chậm, đến nay vẫn chưa hoàn thành xây dựng khu TĐC Sa Lắng để đưa người dân vào khu TĐC ổn định cuộc sống; tiến độ di dân xen ghép cũng rất chậm do Chủ đầu tư chưa hoàn tất việc xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, nơi các hộ dân TĐC xen ghép sẽ được bố trí đất dọc theo tuyến đường mới. Đối với các hộ đã di dời xen ghép cũng còn có hộ chưa hoàn thiện thủ tục nhận Giấy cấp đất nơi ở mới.

Các tồn tại, bất cập nêu trên, UBND tỉnh đã nắm bắt và có Công văn số 9983/UBND-CN ngày 20 tháng 8 năm 2018 chỉ đạo UBND các huyện, các sở, ngành và các Chủ đầu tư khẩn trương khắc phục; đồng thời giao UBND các huyện có Khu tái định cư phối hợp với chủ đầu tư thống nhất Phương thức bàn giao, quản lý các công trình công cộng dùng chung trong các khu tái định cư.

V. VỀ VIỆC RÀ SOÁT TOÀN BỘ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐÃ ĐƯỢC QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Công tác thực hiện đầu tư của các dự án thủy điện được quy hoạch thời điểm sau khi Thông tư 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về Quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác các công trình thủy điện có hiệu lực, được tiến hành rất thận trọng, chặt chẽ.

1. Đối với dự án đã được chủ trương triển khai đầu tư nhưng thực hiện vi phạm về tiến độ đầu tư:

TĐ Sông Âm (xã Tam Văn, huyện Lang Chánh): đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Việt Nam tại Văn bản số 6057/UBND-CN ngày 18/11/2009; tuy nhiên do năng lực, kinh nghiệm Chủ đầu tư yếu, nên tiến độ triển khai rất chậm, UBND tỉnh đã có nhiều Văn bản đôn đốc. Đến nay, UBND tỉnh và các ngành đang họp cùng Chủ đầu tư để thống nhất biện pháp xử lý (thu hồi, dẫn tiến độ, cho tiếp tục đầu tư...) đảm bảo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2. Đối với các dự án đã được Quy hoạch nhưng chưa có chủ trương đầu tư:


Đối với 09 dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được quy hoạch sau thời điểm Thông tư 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương có hiệu lực, gồm: trên sông Luông (05 dự án): Bàn Khả, Mường Mìn, Sơn Điện, Nam Động 1, Nam Động 2; trên sông Lò (03 dự án): Trung Xuân, Sơn Lư, Tam Thanh; trên sông Khao (1 dự án): Xuân Khao; đến nay, mới có 01 dự án: TĐ Trung Xuân (10,5 MW) được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện. Các dự án còn lại, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan rà soát đánh giá chi tiết ảnh hưởng tác động môi trường- xã hội, tham vấn đầy đủ ý kiến cộng đồng và lập phương án sinh kế cho người dân bị ảnh hưởng mới được trình các cấp thẩm quyền xem xét nội dung; sau đó báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, nếu được chấp thuận chủ trương, UBND tỉnh mới cho triển khai các bước tiếp theo, theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo các nội dung nêu trên và mong tiếp tục nhận được ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện: Quan Hóa, Mường Lát, Cẩm Thủy, Bá Thước, Thường Xuân, Lang Chánh.
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn